

Bản án số: 31/2026/HS-ST

Ngày: 22 -5 -2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hồng Loan

Bà Trịnh Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Kim Quy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Công M, sinh ngày: 21/12/2003. Số CCCD: 068203002743, cấp ngày 10/8/2024.

Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn F, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N, sinh năm: 1980 và con bà Đoàn Thị N1, sinh năm: 1978; Vợ, Con: chưa có; Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 28/01/2022 bị UBND huyện Đ ra Quyết định xử phạt số 233/QĐ -XPHC với hình thức phạt tiền, mức phạt là 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) về hành vi tàng trữ trái phép pháo. Bị cáo chưa chấp hành nộp phạt.

Nhân thân: Ngày 25/5/2021 bị Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt số 44/QĐ-XPHC về hành vi mang theo vũ khí thô sơ đánh nhau, gây rối trật tự công cộng. Bị cáo đã nộp phạt đủ số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) vào ngày 28/5/2021.

Bị cáo bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đa Huoai thuộc Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh L từ ngày 03/02/2026 đến nay. (*Có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Công M là người nghiện ma túy bị Tòa án nhân dân huyện Đa Tễh, tỉnh Lâm Đồng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng) ra quyết định số 03/QĐ-TA ngày 30/3/2022 về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Sau khi chấp hành xong việc cai nghiện bắt buộc vào ngày 18/01/2024, M trở về địa phương sinh sống. Ngày 19/01/2024, UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là UBND xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) ra quyết định số 02/QĐ-UBND Quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú đối với Lê Công M với thời hạn 02 năm từ ngày 19/01/2024 đến ngày 19/01/2026; Ngày 07/7/2025 UBND xã Đ, tỉnh Lâm Đồng ra quyết định số 28b/QĐ-UBND Quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú đối với Lê Công M thời hạn từ ngày 01/7/2025 đến ngày 19/01/2026.

Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện do có quen biết một người tên N2 ở xã V, tỉnh Lâm Đồng cũng hay sử dụng ma túy “đá” (Methamphetamine) và bán ma túy nên ngày 11/01/2026, M liên hệ với N2 thông qua mạng xã hội Facebook hỏi mua ma túy “đá” với số tiền 700.000 đồng. N2 đồng ý bán, M đi đến xã V, tỉnh Lâm Đồng mua ma túy của N2 và được N2 cho thêm 01 “bộ công hút”. Đến khoảng 00 giờ, ngày 12/01/2026 M lấy ma túy ra sử dụng tại phòng ngủ của mình ở thôn F, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cách thức sử dụng ma túy là M lấy ma túy “đá” cho vào bộ dụng cụ “nồi” rồi dùng bật lửa đốt bầu thủy tinh cho ma túy bốc khói và hít vào cơ thể qua đường miệng. Sau khi sử dụng ma túy xong thì đến sáng ngày 12/01/2026, M cho bạn quen biết mượn lại toàn bộ số dụng cụ sử dụng ma túy.

Ngày 12/01/2026, Công an xã Đ, tỉnh Lâm Đồng tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong nước tiểu của Lê Công M, kết quả M dương tính với chất ma túy. Công an xã Đ đưa M đến Trung tâm y tế khu vực Đ1, tỉnh Lâm Đồng tiến hành xét nghiệm ma túy, kết quả xét nghiệm M dương tính với ma túy. Công an xã Đ đã phối hợp với Trung tâm y tế K tiến hành thu mẫu nước tiểu của M để phục vụ công tác giám định.

Ngày 15/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định trưng cầu giám định số A 237/QĐ-CSMT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng tiến hành giám định chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Lê Công M.

Tại bản Kết luận giám định số: 157/KL-KTHS ngày 19/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L xác định:

Tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Methamphetamine (Amphetamine) trong mẫu nước tiểu của Lê Công M gửi giám định.

Vật chứng thu giữ của vụ án: Qua khám xét chỗ ở của bị cáo, Cơ quan điều tra không thu giữ được gì. Đối với bộ D sử dụng ma túy, bị cáo khai đã cho người bạn tên L ở xã Đ3 mượn, không rõ lai lịch người này nên không thu giữ được. Đối với 02 lọ nhựa hình trụ trong suốt có nắp đậy màu đỏ có kích thước đường kính 03cm, cao 06cm, chứa 40ml nước tiểu của Lê Công M được thu vào ngày 12/01/2026, được niêm phong trong phong bì giấy, mép dán của phong bì có chữ ký

của những người tham gia niêm phong và đóng dấu tròn của công an xã Đ, cơ quan giám định đã sử dụng hết số mẫu trên.

Tại bản cáo trạng số 35/CT - VKSKV5 - LD ngày 06/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng đã truy tố trước Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng để xét xử bị cáo Lê Công M về tội “*Tội sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về hành vi phạm tội: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật như cáo trạng đã nêu; xác định cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận, bị cáo đồng ý với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Các vấn đề khác: Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Lâm Đồng giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến bổ sung hay ý kiến gì khác. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định:

Về tội danh và hình phạt: Đề nghị tuyên bị cáo phạm tội “*Tội sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 30 (*Ba mươi*) tháng đến 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Lâm Đồng còn đề nghị án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về xác định tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với bản kết luận giám định, cùng các tài liệu

chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định: Ngày 18/01/2024 bị cáo chấp hành xong việc cai nghiện bắt buộc. Ngày 19/01/2024, UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là UBND xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) ra quyết định số 02/QĐ-UBND Quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú đối với bị cáo với thời hạn 02 năm từ ngày 19/01/2024 đến ngày 19/01/2026; Ngày 07/7/2025, UBND xã Đ, tỉnh Lâm Đồng ra quyết định số 28b/QĐ-UBND Quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú đối với bị cáo thời hạn từ ngày 01/7/2025 đến ngày 19/01/2026. Vào khoảng 00 giờ ngày 12/01/2026 tại nhà của bị cáo ở Thôn F, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng, bị cáo tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Theo bản Kết luận giám định số: 157/KL-KTHS ngày 19/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Methamphetamine (Amphetamine) trong mẫu nước tiểu của bị cáo gửi giám định. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy khi đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy.

Do đó hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tội sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn, hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; không có tiền án. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy khi đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Bị cáo đã có 01 tiền sự: Ngày 28/01/2022, bị cáo bị UBND huyện Đ ra Quyết định xử phạt số 233/QĐ-XPHC với hình thức phạt tiền, số tiền là 10.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép pháo, chưa chấp hành nộp phạt. Đồng thời, bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 25/5/2021, Bị cáo bị Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt số 44/QĐ-XPHC về hành vi mang theo vũ khí thô sơ đánh nhau, gây rối trật tự công cộng, đã nộp phạt xong. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi ra khỏi xã hội một thời gian

nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên N2 đã bán ma túy cho bị cáo để sử dụng. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người tên N2 nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau là đảm bảo đúng quy định.

[5] Đối với mức án của Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Công M phạm tội “Tội sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Công M 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2026.

2. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Công M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/5/2026), bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND; Công an tỉnh Lâm Đồng;
- PV 06 – Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 5 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 5 – Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Chuyển lưu Thi hành án;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Út



